TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày 29-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-DS ngày 22/3/2018 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-DS ngày 23/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2018/QĐST-DS ngày 10/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 9, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N, có mặt.

Bị đơn: Bà Hoàng Ngọc L, sinh năm 1974, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Số nhà 283, tổ 8, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Anh Dương Lê T, sinh năm 1987; cư trú tại: số 493, đường B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh N, là người đại diện theo ủy quyền của bà L (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2018), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Thị P trình bày:

Vào năm 2016, bà có tham gia góp hụi của bà L các dây hụi sau:

Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/6/2016 âm lịch (ngày 02/8/2016), gồm 25 phần, hụi 20 ngày mở một lần, bà tham gia chơi một phần. Hụi có hoa hồng 2.500.000 đồng. Bà góp hụi đều đặn được 18 kỳ thì bà L tuyên bố bể hụi. Số tiền hụi bà đã góp cho bà L là 72.000.000 đồng.

Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20/10/2016 âm lịch (ngày 19/11/2016), gồm 22 phần, hụi 20 ngày mở một lần, bà tham gia chơi một phần. Hụi có hoa hồng là 2.500.000 đồng. Bà góp hụi đều đặn được 12 kỳ thì bà L tuyên bố bể hụi. Số tiền bà đã góp cho bà L là 48.000.000 đồng.

Ngày 26/6/2017 âm lịch, bà L viết giấy biên nhận ngừng mở hai dây hụi 5.000.000 đồng và bà L còn nợ bà số tiền 114.330.000 đồng; hẹn đến ngày 30/12/2017 âm lịch sẽ trả hết. Bà đã nhận được 5.000.000 đồng, bà L còn nợ 109.330.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/7/2016 âm lịch (ngày 31/8/2016). Hụi gồm 21 phần, hụi có hoa hồng, 20 ngày mở một lần. Bà đã đóng hụi cho bà Lan được 17 kỳ. Sau đó bà L ngừng mở hụi và hẹn đến ngày 10/8/2017 âm lịch sẽ trả cho bà 32.000.000 đồng, bà L đã trả được 6.500.000 đồng, còn lại 25.500.000 đồng. Do bà L nói đây là hụi nhỏ, để bà L trả tiền nên không làm giấy tờ, bà L chỉ viết mấy chữ sau lưng giấy hụi mà không ký tên.

Trong đơn khởi kiện bà P yêu cầu bà L, ông S có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi 140.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2018, bà P xác định bà L còn nợ bà số tiền 134.830.000 đồng. Nay bà P yêu cầu bà L, ông S trả số tiền 134.830.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Ngọc L trình bày:

Bà Lan thống nhất với lời trình bày của bà P về các dây hụi, bà L còn nợ bà P số tiền hụi là 134.830.000 đồng. Tuy nhiên, do hiện nay bà L gặp khó khăn về kinh tế, bà Lan đề nghị mỗi tháng trả cho bà P 1.000.000 đồng, không đồng ý trả một lần số tiền trên. Bà L không đồng ý ông Scùng có nghĩa vụ trả nợ.

Ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy: Bà L và ông S là vợ chồng, bà L đã tổ chức mở hụi tại nhà trên 10 năm, ông S sống tại địa phương, không đi làm ăn xa và có biết về việc mở hụi của vợ. Nguồn thu nhập chính của gia đình từ việc mở hụi và bán tạp hóa.

Ngày 26/6/2018, anh Dương Lê T là người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Ngọc L có đơn yêu cầu đưa bà Trần Thị Ngọc T vào tham gia tố tụng với tư cách người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ngày 13/6/2018 anh T đã thay đổi yêu cầu, không đưa bà Tuyết vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà P yêu cầu bà L và ông S trả số tiền hụi gốc 134.830.000 đồng, bà rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.670.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị P số tiền hụi 134.830.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn S và anh Dương Lê T là đại diện hợp pháp của bị đơn Hoàng Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông S.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2018 bà P yêu cầu bà L, ông S trả số tiền hụi 140.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, bà P rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.670.000 đồng. Bà chỉ yêu cầu bà L, ông S trả 134.830.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ giải quyết đối với số tiền 5.670.000 đồng.

[3] Bà Lan thừa nhận bà P có tham gia của bà các dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/6/2016 âm lịch; hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20/10/2016 âm lịch; hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/7/2016 âm lịch và bà L còn nợ bà P 134.830.000 đồng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Xác định số tiền hụi bà Lan còn nợ bà P là 134.830.000 đồng.

[4] Bà L yêu cầu mỗi tháng bà trả cho bà P 1.000.000 đồng, không đồng ý trả một lần số tiền 134.830.000 đồng cho bà P. Về cách thức và thời gian trả nợ cho nguyên đơn thuộc trường hợp giải quyết trong giai đoạn thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương cho thấy việc mở hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà L và ông S; bà L đã mở hụi một thời gian dài (trên 10 năm), ông S sống cùng nhà, có biết rõ về việc mở hụi của bà L và việc mở hụi phát sinh thu nhập phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình,

cùng nuôi con chung, nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông S có trách nhiệm liên đới cùng bà L hoàn trả cho bà P số tiền hụi 134.830.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bà L và ông S phải chịu 134.830.000 đồng x 5% = 6.741.500 (sáu triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P đối với số tiền hụi 5.670.000 đồng.

Buộc bà Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị P số tiền hụi 134.830.000 (một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà Phan Thị P không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Phan Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Văn S không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Văn S còn phải trả cho bà Phan Thị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hoàng Ngọc L và ông Nguyễn Văn S chịu 6.741.500 (sáu triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.512.000 (ba triệu năm trăm mười hai nghìn) đồng dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005093 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bà Phan Thị P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh